

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 31-5-2024  
V/v tranh chấp không công nhận  
quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Dung.

Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Ánh H**, sinh năm 1968 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: **Số D khu dân cư I, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.**

- **Bị đơn:** Ông **Lê Phước K**, sinh năm 1963 (đã bị tuyên bố mất tích)

Địa chỉ: **Số D khu dân cư I, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 21-11-2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà **Lê Thị Ánh H** trình bày:

Bà và ông **Lê Phước K** tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 1985, quá trình chung sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc. Nay tình cảm không thể hàn gắn nên bà xin được không công nhận mối quan hệ vợ chồng với ông **Lê Phước K**.

Về nuôi con chung: Ông bà có 01 con chung tên **Lê Ngọc H1** (nữ), sinh ngày 09-8-1992, con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà **H** xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà **Lê Thị Ánh H** có yêu cầu xét xử vắng mặt; ông **Lê Phước K** đã bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tuyên bố mất tích theo Quyết định số 21/2023/QĐST-DS ngày 07-11-2023. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà **H**, ông **K** là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 21-11-2023, bà **Lê Thị Ánh H** khởi kiện yêu cầu không công nhận bà và ông **Lê Phước K** là vợ chồng, do đó xác định đây là loại kiện “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông **K** có địa chỉ cư trú cuối cùng tại **quận N** nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Ánh H** và ông **Lê Phước K** chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Bà **H** và ông **K** chung sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Ánh H**, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà **H** và ông **K**.

[3.2] Về nuôi con chung: Bà **H** và ông **K** có 01 con chung tên **Lê Ngọc H1** (nữ), sinh ngày 09-8-1992, con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà **H** xác định không có và do xét xử vắng mặt ông **K** nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà **H** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Ánh H.**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận bà **Lê Thị Ánh H** và ông **Lê Phước K** là vợ chồng.

2. *Về nuôi con chung*: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà **Lê Thị Ánh H** phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000632 ngày 05-12-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà **H** không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Phượng**